***Ngày 10 tháng 4 năm 2025 Họ và tên giáo viên: Nguyễn Thị Ân***

 ***Tổ: Ngữ văn - Lịch sử & Địa lí – GDCD-GDĐP***

**Bài 10: CƯỜI MÌNH, CƯỜI NGƯỜI**

**(Thơ trào phúng)**

**Môn học: Ngữ Văn/Lớp: 8A3**

 **Thời gian thực hiện: 11 tiết (126-136)**

**Văn bản 2: ĐỀ ĐỀN SẦM NGHI ĐỐNG**

 **(Hồ Xuân Hương)**

**Thời gian thực hiện: 2 tiết (tiết 128,129)**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Xác định được thể thơ và cách gieo vần trong bài thơ.

- Xác định được bố cục và chỉ ra các nét độc đáo về mạch cảm x úc, cảm hứng chủ đạo trong bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được nhan đề và vai trò của nhan đề trong việc thể hiện chủ đề của bài thơ.

- Nhận biết và phân tích được các nét đặc sắc về nghệ thuật được tác giả sử dụng trong bài thơ Nôm Đường luật.

- Hiểu được thái độ chế giễu, khinh bỉ của Bà Chúa Thơ Nôm Hồ Xuân Hương với tên Thái Tú Sầm Nghi Đống.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- NL giao tiếp, hợp tác: Biết phối hợp với bạn cùng nhóm, thực hiện công việc nhóm nhỏ; đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

- NL sáng tạo: Hình thành qua việc có cảm nhận mới mẻ về VB.

**b. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một VB văn học.

**3. Phẩm chất:**

Khoan dung với những sai sót của người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- KHBD, SGK, SGV, SBT Ngữ văn 8.

- Máy tính, ti vi có kết nối internet.

- Phiếu học tập; tranh ảnh; video có nội dung liên quan đến bài học.

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng phụ, bút dạ, giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

 **HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Kích hoạt kiến thức nền về một số yếu tố của thể loại truyện lịch sử.

**b. Nội dung:**  GV đặt câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Phần chuẩn bị ở nhà của HS, phần trình bày sản phẩm của HS trước lớp.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

*- Theo em, khi đến những ngôi đền người ta thường có thái độ như thế nào?*

*- Nêu hiểu biết của em về đền Sầm Nghi Đống?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**

- Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

- Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- 2 - 4 HS trình bày câu trả lời.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

 - Khi đến những ngôi đền người ta thường có thái độ thành kính, tôn nghiêm, ăn mặc kín đáo.

 - Sầm Nghi Đống là thái thú đất Diễn Châu, Trung Quốc. Trong cuộc tấn công vào Việt Nam 1789, ông được giao giữ đồn Khương Thượng Đống Đa. Khi bị vua Quang Trung cùng đội quân Tây Sơn đánh, Sầm Nghi Đống không thể chống cự được sức mạnh của nhân dân ta đã thắt cổ tự tử. Để giữ mối quan hệ bang giao hai nước, Quang Trung cho người Hoa lập miếu thờ Sầm Nghi Đống tại phía sau phố Hàng Buồm ngày nay.

 **HOẠT ĐỘNG** **2**: **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (75 phút)**

**I. Trải nghiệm cùng văn bản**

**a. Mục tiêu:** Đọc VB và sử dụng một số kĩ năng đọc khi trả lời các câu hỏi *Trải nghiệm*

*cùng VB.*

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Phần đọc trực tiếp VB của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ

*+ GV yêu cầu HS: 1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB;*

*+ Trả lời câu hỏi trong hộp chỉ dẫn: Em hiểu thế nào về câu thơ cuối.*

*+ Giới thiệu vài nét về tác giả và tác phẩm (PHT số 1).*

 HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm.

- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**1. Đọc**

- Đọc diễn cảm bài thơ, chú ý giọng đọc mỉa mai, đanh thép và thách thức; cách ngắt nhịp (4/3)

- Trả lời câu hỏi: Câu thơ châm biếm nhắc lại cái chết nhục nhã, hèn nhát của tên tướng giặc phương Bắc.

**2. Tìm hiểu chung**

**a. Tác giả**

- Hồ Xuân Hương (không rõ năm sinh, năm mất), sống vào khoảng cuối thế kỉ XVIII, nửa đầu thế kỉ XIX, có tài liệu ghi quê bà ở làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Hồ Xuân Hương nổi tiếng với những sáng tác thơ bằng chữ Nôm, tổng cộng khoảng hơn 50 bà, nội dung bênh vực, đề cao phụ nữ (ví dụ: Tự Tình II, Bánh trôi nước, Mời trầu,…) đồng thời đả kích thói đạo đức giả, hợm hĩnh, khoe khoang,…(Ví dụ: Mắng học trò dốt I, Thiếu nữ ngủ ngày, Đèo Ba Dội,…)

**b. Tác phẩm**

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

- Hoàn cảnh sáng tác: Đồn Khương Thượng bị tiêu diệt, tướng giặc Sầm Nghi Đống thất trận, khiếp đảm đã thắt cổ chết thảm hại. Mấy chục năm sau, Hồ Xuân Hương đi qua ngôi đền tên tướng giặc Sầm Nghi Đống tức cảnh làm bài thơ này.

- Bố cục: 2 phần.

+ Phần 1 (2 câu đầu): Thái độ của tác giả đối với ngôi đền quan Thái Thú.

+ Phần 2 (2 câu cuối): Khát vọng lập nên sự nghiệp anh hùng của tác giả.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, bổ sung, chốt kiến thức.

**II. Suy ngẫm và phản hồi**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết và phân tích được tác dụng của một số thủ pháp nghệ thuật chính trong thơ trào phúng.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một VB văn học.

-Khoan dung với những sai sót của người khác.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**GV chia lớp thành các nhóm: Nhóm chẵn tìm hiểu nhiệm vụ 2; nhóm lẻ tìm hiểu nhiệm vụ 3.**

**1. Hướng dẫn Hs tìm hiểu tình cảm, hiểu tình cảm, thái độ của tác giả trong hai câu thơ đầu.**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Nhóm chẵn thảo luận theo PHT số 2.

|  |
| --- |
| *“Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo”**“Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo”* |
| *Từ ngữ, hình ảnh* | *Ý nghĩa* | thái độ | *Nguyên nhân dẫn đến thái độ* |
|  |  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- 2-4 HS trình bày sản phẩm.

**1Tìm hiểu tình cảm, thái độ của tác giả trong hai câu thơ đầu:**

|  |
| --- |
| *“Ghé mắt trông ngang thấy bảng treo”**“Kìa đền Thái Thú đứng cheo leo”* |
| *Từ ngữ, hình ảnh* | *Ý nghĩa* | thái độ | *Nguyên nhân dẫn đến thái độ* |
| *Ghé mắt trông ngang* | nhìn bằng nửa con mắt, chỉ thoáng nhìn qua | Coi thường | Sầm Nghi Đồng là tên tướng bại trận, cùng đường phải tự vẫn nên không xứng đáng được thờ trong đền. |
| Kìa | Ngạc nhiên | Giễu cợt, bất kính |
| Đứng cheo leo | Thể hiện thế đứng không vững chãi, thiếu chắc chắc, không toát ra được sự uy nghi. | Giễu cợt, xem thường |

- Những HS khác trao đổi, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV hướng dẫn HS trả lời dựa trên định hướng tham khảo.

**2. Tìm hiểu về khát vọng của Hồ Xuân Hương và thủ pháp trào phúng**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: *Nhóm lẻ thảo luận nhóm theo PHT số 3*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- 2 HS trả lời câu hỏi.

**\* Khát vọng của Hồ Xuân Hương**

- Giả định được nêu trong hai câu thơ cuối: Nếu Hồ Xuân Hương đỗi phận làm trai được thì sẽ không phải là viên tướng có sự nghiệp thất bại như Sầm Nghi Đồng.

- Tác dụng: Giả định góp phần cho thấy Hồ Xuân Hương tuy là phụ nữ nhưng không cam chịu, an phận mà cũng có khát vọng lập nên sự nghiệp vẻ vang như đấng nam nhi.

**\* Thủ pháp trào phúng**

- Thủ pháp trào phúng được sử dụng là nói giễu, thể hiện qua các từ ngữ, hình ảnh như: Ghé mắt trông ngang, kia, cheo leo, đây, hả bấy nhiêu,...

- Tác dụng: Góp phần bộc lộ thải độ xem thường, giễu cợt, mia mai đối với Sầm Nghỉ Đồng và thể hiện bản lĩnh, khát vọng lập nên sự nghiệp của Hồ Xuân Hương.

- Các HS khác góp ý, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV dựa vào cách trả lời của HS để nhận xét, gợi ý thêm (nếu có).

**3. Tìm hiểu chủ đề, một số căn cứ để xác định chủ đề, thông điệp của văn bản**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ: HS thảo luận nhóm đôi.

 *+ Chủ đề của bài thơ là gì? Nêu một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề đó.*

*+ Thông qua bài thơ này, tác giả muốn gửi đến người đọc thông điệp gì?*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ:

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trình bày sản phẩm.

**\* Chủ đề, một số căn cứ để xác định chủ đề**

- Chủ đề của VB: Thái độ xem thường, giễu cợt Sầm Nghi Đống, khát vọng được bình đẳng với nam giới và lập nên sự nghiệp lẫy lừng của tác giả.

- Căn cứ xác định chủ đề của VB: Thái độ của tác giả thể hiện ở hai câu thơ đầu và giả định nêu ra ở hai câu thơ cuối.

**\* Thông điệp của văn bản:** Cần giải phóng cá tính con người nói chung và người phụ nữ nói riêng; nam - nữ cần bình đẳng để người phụ nữ có cơ hội thể hiện tài năng, bản lĩnh,...

- Các HS khác góp ý, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV dựa vào cách trả lời của HS để nhận xét, gợi ý thêm (nếu có).

**III. Tổng kết**

**a. Mục tiêu:**

- Khái quát được một số đặc điểm của thơ trào phúng.

- Rút ra được một số kinh nghiệm đọc thơ trào phúng.

**b. Nội dung:** Giáo viên phát PHT, học sinh làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS bằng ngôn ngữ nói, PHT.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ.

*+ Khái quát giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản theo PHT 4 (Hs làm việc cá nhân).*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** |
|  |  |

*+ Em hãy rút ra kinh nghiệm đọc Vb thuộc thể loại truyện lịch sử*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời.

- Gv quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- Hs trả lời.

**1. Nội dung, nghệ thuật**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nội dung*** | ***Nghệ thuật*** |
| Bài thơ không những chỉ thể hiện một cách nhìn khinh rẻ một viên tướng xâm lược, mà còn nói lên một khát vọng của bản thân mình và phụ nữ nói chung về sự bình đẳng nam nữ.  | - Cách sử dụng từ thuần Việt sắc sảo, sinh động, có sức gợi tả sâu sắc- Sử dụng các thủ pháp trào phúng: phóng đại, ẩn dụ, giễu nhại,...  |

**2. Kinh nghiệm đọc văn bản thuộc thể loại truyện lịch sử**

- Nhận biết và phân tích tác dụng của (các) thủ pháp trào phúng được sử dụng trong bài thơ,

- Làm rõ tình cảm cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả.

- Chỉ ra được chủ đề, thông điệp của tác phẩm.

- Hs khác lắng nghe, bổ sung.

 **Bước 4: Kết luận, nhận định**

- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại.

 **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Gv tổ chức trò chơi.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước1: Giao nhiệm vụ**

- GV chuyển giao nhiệm vụ:

Câu 1: Bài thơ Đề đền Sầm Nghi Đống được viết theo thể thơ nào?

 A. Ngũ ngôn bát cú.

 B. Ngũ ngôn tứ tuyệt.

 C. Thất ngôn bát cú.

 **D. Thất ngôn tứ tuyệt.**

Câu 2: Bài thơ Đề đền Sầm Nghi Đống do ai sáng tác?

 A. Bà Huyện Thanh Quan.

 B. Nguyễn Khuyến.

 **C. Hồ Xuân Hương.**

 D.Đoàn Thị Điểm.

Câu 3: Sầm Nghi Đống là ai?

 **A. Thái thú quận Điền Châu, triều đại nhà Thanh, tùy tướng của Tôn Sĩ Nghị.**

 B. Tên tướng của giặc Minh.

 C. Vị tướng của triều đại nhà Trần.

 D. Tên tướng của giặc Nguyên – Mông.

Câu 4: Từ ngữ nào thể hiện thái độ của tác giả khi đến đền Sầm Nghi Đống?

 A. Kìa đền Thái thú đứng cheo leo.

 **B. Ghé mắt trông ngang.**

 C. Đổi phận làm trai.

 D. Sự anh hùng.

Câu 5: Trong bài thơ, nhà thơ đã tự xưng là gì?

 A. Phận làm trai.

 B. Anh hùng.

 **C. Đây.**

 D. Tất cả các đáp án trên đều đúng,

Câu 6: Bài thơ được viết bằng chữ gì?

 A. Chữ Hán.

 B. Chữ quốc ngữ.

 C. Có bản chữ Hán và bản chữ Nôm.

 **D. Chữ Nôm.**

Câu 7: Kết cục của Sầm Nghi Đống khi sang xâm lược nước ta là gì?

 A. Thất bại, chết dưới sông trên đường chạy trốn.

 B. Thất bại, bị quân ta bắt sống.

 **C. Thất bại, thắt cổ tự tử.**

 D. Thất bại, bỏ trốn về nước.

Câu 8: Bài thơ thể hiện khát vọng gì của tác giả Hồ Xuân Hương?

 **A. Khát khao có thể lập nên sự nghiệp anh hùng.**

 B. Khát khao được sống bình đẳng.

 C. Khát khao phụ nữ cũng có thể tham gia vào việc chiến tranh.

 D. A, B đúng.

Câu 9: Người phụ nữ trong xã hội phong kiến chịu nhiều bất hạnh, đau đớn là vì quan niệm gì?

 **A. Trọng nam khinh nữ.**

 B. Trung quân ái quốc.

 C. Tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử.

 D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Gv quan sát, lắng nghe gợi mở.

- HS thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** Gv tổ chức hoạt động.

- Hs nhận xét.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

 **HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG ( 5 phút)**

**a. Mục tiêu:** Nêu được những cảm nhận về nhân vật (qua hai VB).

**b. Nội dung:** Hs thực hiện.

**c. Sản phẩm học tập:** đoạn văn của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Giao nhiệm vụ**

*Từ bài thơ “Đề đền Sầm Nghi Đống” em hãy một đoạn văn trình bày về bản lĩnh của Hồ Xuân Hương,*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

Cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**Hs viết đoạn văn**

Từ 2 - 3 HS báo cáo, các HS khác bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV tổng hợp kết quả trả lời, nhận xét, góp ý cho HS.

**IV. Phục lục**

**PHT số 1**

****

**PHT số 3**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Đọc lại VB *Đề đền Sầm Nghi Đống* và thực hiện các nhiệm vụ:

**Câu 2 (trong SGK):** Giả định được nêu trong hai câu thơ cuối:

Tác dụng:

**Câu 3 (trong SGK):** Thủ pháp trào phúng được sử dụng trong bài thơ là:

......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

- Tác dụng của việc sử dụng thủ pháp:

........................................................................................................................................

**--------------------------\*\*\*\*\*\*\*\*\*------------------------**